

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2021/HS-ST
Ngày 26 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn D Lâm

Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 09 đường Phú Hòa, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1983, nơi sinh: Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A2, xã A3, huyện A4, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: đường B, Phường B2, quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông A3 và bà A3; vợ C và 04 người con C1, sinh năm: 2011, C2, sinh năm: 2014, C3, sinh năm: 2016 và C4, sinh năm: 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 05/4/2021 (có mặt).

- Bị hại: Anh D (đã chết)

Địa chỉ: Tổ dân phố D1, phường D2, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông E, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố E1, phường E2 thị xã E3, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

+ Bà G, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố E1, phường E2 thị xã E3, tỉnh E Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bà G: Ông E; trú tại: Tổ dân phố E1, phường E2 thị xã E3, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền của bà G (Văn bản ủy quyền lập tại Ủy ban nhân dân phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi ngày 08 tháng 01 năm 2021) vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Ông K, sinh năm: 1981

Địa chỉ: đường số K1, phường K2, quận K3, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông L, sinh năm: 1970

Địa chỉ: đường L1, Phường L2, Quận L3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông K, sinh năm: 1981

Địa chỉ: đường số K1, phường K2, quận K3, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

+ Bà M, sinh năm: 1958

Địa chỉ: đường M1, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/12/2020, A điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-119.47 lưu thông trên đường Lý Thường Kiệt theo hướng từ Bảy Hiền đi về nhà thi đấu Phú Thọ. Khi đến giao lộ ngã ba Lý Thường Kiệt - Tân Trang, Phường 9, quận Tân Bình, A điều khiển lùi xe để xảy ra va đụng với xe mô tô biển kiểm soát 59U2-032.51 do anh D điều khiển lưu thông cùng chiều phía sau. Hậu quả làm anh D bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Thống Nhất, đến 02 giờ 10 phút cùng ngày chết tại bệnh viện.

Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm gây tai nạn A có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nghệ An cấp, có giá trị đến ngày 25/9/2024 nhưng đã bị Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe ô tô đi vào khu vực đường cấm với mức phạt tiền 1.500.000 đồng, hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng B2 đối với Giấy phép lái xe số 400147034993 02 tháng, từ ngày 25/11/2020 đến 25/01/2021 (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0022780 ngày 25/11/2020).

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai, biển số: 51C-119.47, số máy: D4DBA427008, số khung: 17BPBC000364;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51C-119.47 đứng tên N;

- 01 (một) Giấy đăng kiểm số KD 4438219 của xe ô tô biển số 51C-119.47;

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số AD20/0267815 của chủ xe ô tô biển số 51C-119.47;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số: 59U2-032.51, số máy: 5P11212156, số khung: RLCN5P110AY212154;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59U2-032.51, số 043392 đứng tên L;

- 01 (một) Giấy phép lái xe số 790172108720.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

- Nơi xảy ra tai nạn là giao lộ không có đèn tín hiệu giao thông. Đường Lý Thường Kiệt rộng mỗi bên 6m20 có dây phân cách cứng giữa đường và vạch sơn phân tuyến không liên tục được áp dụng cho hai chiều xe lưu thông. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có mật độ xe tham gia giao thông bình thường.

- Hiện trường khám nghiệm tai nạn vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết được đánh số thứ tự theo số tự nhiên từ 1 - 5:

(1) Tiếp tuyến điểm giằng cổ định: Đo cách trục bánh xe mô tô biển số 59U2-032.51 có khoảng cách 3m90.

(2) Vị trí xe mô tô biển số 59U2-032.51 sau tai nạn ngã về bên phải đầu xe hướng về Phú Thọ, đuôi xe hướng về Bảy Hiền. Trục bánh trước đo vào lề có khoảng cách 2m60. Trục bánh sau đo vào lề có khoảng cách 2m70.

(3) Vết máu nạn nhân kích thước 0,80 x 0,23cm. Đo từ tâm vết máu vào lề có khoảng cách 1m10. Đo từ tâm vết máu đến trục bánh sau xe mô tô biển số 59U2-032.51 có khoảng cách 1m70.

(4) Vị trí mảnh vỡ nhựa kích thước 0,40 x 0,70cm. Đo từ tâm mảnh vỡ nhựa vào lề có khoảng cách 2m10. Đo từ tâm mảnh vỡ nhựa đến tâm vết máu có khoảng cách 1m35.

(5) Vị trí xe ô tô biển số 51C-119.47 sau tai nạn đầu xe hướng về Phú Thọ, đuôi xe hướng về Bảy Hiền. Trục bánh trước bên phải đo vào lề có khoảng cách 3m45. Trục bánh sau bên phải đo vào lề có khoảng cách 3m40. Đo từ trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 51C-119.47 đến tâm mảnh vỡ nhựa có khoảng cách 1m40.

- Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn:

+ Tiếp tuyến lề phải đường Tân Trang hướng từ Lý Thường Kiệt về đường Tân Phước xác định làm điểm mốc.

+ Mép lề phải đường Lý Thường Kiệt hướng từ Bảy Hiền về Phú Thọ làm chuẩn.

* Khám dấu vết trên xe ô tô biển số: 51C-119.47:

- Giá gắn đèn phía sau bên phải bị cong chiều hướng từ sau về trước.
- Cụm đèn phía sau bên phải bị xô lệch chiều hướng từ sau về trước và đèn xi nhan bị bể kích thước 7,8cm x 1,6cm.
- Nẹp chắn bùn phía sau bên phải bị cong chiều hướng từ sau về trước, từ trái qua phải và có vết lau chùi bụi kích thước 12,3cm x 3,7cm; điểm cao nhất đo cách mặt đất là 76,6cm và điểm thấp nhất đo cách mặt đất là 72,9cm.
- Mặt ngoài chắn bùn phía sau bên phải có vết chùi bụi kích thước 12cm x 10,7cm; điểm cao nhất đo cách mặt đất là 72,9cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất là 63,1cm.
- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Có trang bị.
- * Khám dấu vết trên xe mô tô biển số: 59U2-032.51:
- Kính chiếu hậu bên trái bị gãy rời ra khỏi thân xe.
- Ốp nhựa phía trước tay cầm lái bên trái bị nứt, bể kích thước 10,7cm x 9,5cm.
- Cụm đèn trước bị bể rơi khỏi xe.
- Mặt nạ phía trước bên trái bị nứt, trầy nhựa kích thước 14,3cm x 3,8cm.
- Đèn xi nhan phía trước bên trái bị bể.
- Mặt ngoài bửng chắn gió phía trước bên trái bị trầy nhựa kích thước 10,7cm x 3,9cm và bị bung từ trong ra ngoài.
- Chụp tay cầm lái bên phải có vết bào mòn kim loại kích thước 2,8cm x 1,5cm.
- Đầu tay phanh bên phải bị bào mòn kim loại kích thước 1,2cm x 0,8cm.
- Đèn xi nhan bên phải bị bể kích thước 2,7cm x 1,9cm.
- Mặt ngoài bệ để chân bên phải bị nứt và trầy xước nhựa kích thước 20,1cm x 2,4cm.
- Bát bắt gác để chân phía sau bên phải bị bào mòn kim loại kích thước 3,4cm x 3cm.
- Mặt ngoài ốp pô xe có vết trầy kim loại kích thước 39,2cm x 4,9cm.
- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Có trang bị sau tai nạn bị hư hỏng không kiểm tra được hiệu lực.

Kết luận giám định số: 732/KLGD-TT ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định.

Kết luận giám định số: 803/C09B ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu vết trượt xước, gãy vỡ các chi tiết phía trước bên trái xe mô tô biển số 59U2-032.51 (đèn chiếu sáng, ốp mặt nạ, cánh yếm, tay lái, tay thắng, gương chiếu hậu) có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước, nứt vỡ, cong biến

dạng các chi tiết bên phải phía sau xe ô tô biển số 51C-119.47 (đèn tín hiệu, cung sau chắn bùn bánh sau) có chiều từ sau về trước.

2. Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên, xác định:

- Phía trước bên trái xe mô tô biển số 59U2-032.51 và bên phải phía sau xe ô tô biển số 51C-119.47 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

- Khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 59U2-032.51 chuyển động trên đường Lý Thường Kiệt theo hướng từ Bảy Hiền đi Phú Thọ.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 122-21/KLGD-PY ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân chết: D chết do đa chấn thương. Trong máu tìm thấy cồn, nồng độ 144mg/100ml. Trong máu và nước tiểu không tìm thấy ma túy.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKSQTB ngày 25 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Đây là vụ án “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, gây thiệt hại tính mạng cho anh D do bị cáo A thực hiện. Hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, do đó cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với A về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại; bị cáo có bác ruột là liệt sĩ; ngoài ra bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe máy với tốc độ nhanh, có sử dụng rượu bia nên được áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo A 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về phần dân sự đã bồi thường xong nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị đơn dân sự ông K về chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-119.47: A là tài xế xe tải chở vật liệu xây dựng cho cửa hàng vật liệu xây dựng Phong Phú (do ông Chung làm chủ). Ngày 19/12/2020, ông Chung có giao chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-119.47 cho A để chở vật liệu xây dựng giao cho khách hàng. Sau khi A gây tai nạn, xe ô tô có bị trượt xóc, nứt đèn sau nhưng

thiệt hại nhỏ, ông Chung đã tự sửa chữa khắc phục và không yêu cầu A bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được ở ngoài tiếp tục lao động, có thời gian chăm sóc cha mẹ già và các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, lời khai của bị đơn dân sự, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: A có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nghệ An cấp, nhưng đã bị Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền 1.500.000 đồng, hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng B2 đối với Giấy phép lái xe số 400147034993 02 tháng (từ ngày 25/11/2020 đến 25/01/2021). Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/12/2020, A điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-119.47 trong tình trạng không có giấy phép lái xe lưu thông trên đường Lý Thường Kiệt, khi đến giao lộ ngã ba Lý Thường Kiệt - Tân Trang, Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, A lù xe ô tô để xảy ra va đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 59U2-032.51 do anh D điều khiển lưu thông cùng chiều phía sau, hậu quả làm anh D chết đã vi phạm khoản 9 Điều 8; Điều 16 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Hành vi nêu trên của A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “Không có giấy phép lái xe theo quy định” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ra thiệt hại cho tính mạng của

người khác, đồng thời gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham giao thông. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội được xác định là lỗi vô ý do cẩu thả. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc khi tham gia giao thông phải tuân thủ Luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo đã không chấp hành đúng các quy định an toàn giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm chết người. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng (bác ruột là liệt sỹ có xác nhận của địa phương, hiện nay bị cáo cùng cha ruột của mình là người thờ cúng Liệt sỹ Nguyễn Trọng Quý). Ngoài ra, khi xem xét lỗi gây tai nạn giao thông còn do người bị hại cũng có một phần lỗi đã điều khiển xe gắn máy trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn (kết luận giám định trong máu có nồng độ cồn 144mg/100ml, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện Thống Nhất 211.7mg%) dẫn đến không làm chủ tay lái, gây nguy hiểm cho chính mình, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc; phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đã cao tuổi, sống phụ thuộc vào bị cáo; là lao động chính đang phải nuôi 04 con nhỏ, hiện sức khỏe vợ bị cáo yếu đang phải điều trị bệnh; bản thân có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Ngoài ra, xét thời gian bị cáo bị tạm giam đến nay đã hơn 06 tháng, đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng đảm D phòng ngừa chung. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và của gia đình; nhằm giúp bị cáo được tiếp tục lao động, có thời gian chăm sóc nuôi dạy con nhỏ và phụng dưỡng cha mẹ, vừa thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội lần đầu nhưng vẫn đáp ứng được mục đích hình phạt áp dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm điều khiển các phương tiện giao thông cơ giới. Tuy nhiên, xét thấy công việc lái xe ô tô là nghề nghiệp kiếm sống chính của bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn đang phải nuôi con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai, biển số: 51C-119.47, số máy: D4DBA427008, số khung: 17BPBC000364; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51C-119.47; 01 (một) Giấy đăng kiểm số KD 4438219 của xe ô tô biển số 51C-119.47; 01 (một) Giấy chứng nhận D hiểm tự nguyện số AD20/0267815 của chủ xe ô tô biển số 51C-119.47; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số: 59U2-032.51, số máy: 5P11212156, số khung: RLCN5P110AY212154; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59U2-032.51, số 043392 và 01 (một) Giấy phép lái xe số 790172108720, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông K, ông L và ông E (đại diện hợp pháp của bị hại) là có căn cứ, đúng quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại có ông E và bà G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại 102.000.000đ (Một trăm lẻ hai triệu) đồng. Về phần bồi thường dân sự đã bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, biển kiểm soát 59U2-032.51. Qua điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông L. Ông L đã nhận lại chiếc xe và số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo A bồi thường. Về phần bồi thường dân sự đã bồi thường xong, ông L không còn yêu cầu.

Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-119.47 bị trượt xuống, nứt vỡ, cong biến dạng (đèn tín hiệu, cung sau chắn bùn bánh sau). Do thiệt hại không đáng kể, ông K đã tự sửa chữa khắc phục, không yêu cầu A bồi thường. Do đó, việc bồi thường dân sự liên quan đến thiệt hại của xe ô tô không đặt ra để xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 3; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 4 Điều 328 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo A 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo A cho Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo A, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

- Ngoài ra, xem xét lỗi gây tai nạn giao thông còn do người bị hại cũng có hành vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ

có lỗi một phần là điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định và chuyển hướng sang đường không nhường đường theo quy định, vi phạm khoản ...luật giao thông đường bộ, hội đồng xét xử sẽ xem xét tình tiết này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo,

- Hình phạt bổ sung: Tuy nhiên xét thấy công việc lái xe là nghề nghiệp kiếm sống chính của bị cáo. Hoặc bị cáo là lao động chính trong gia đình...

- Tại hồ sơ thể hiện người đại diện hợp pháp của bị hại là ông...có yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nếu miễn trách nhiệm hình sự là không đủ để răn đe, phòng ngừa chung.

A có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nghệ An cấp, quá trình điều khiển xe ô tô, A bị Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe ô tô đi vào khu vực đường cấm với mức phạt tiền 1.500.000 đồng, hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng B2 đối với Giấy phép lái xe số 400147034993 02 tháng, từ ngày 25/11/2020 đến 25/01/2021 (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0022780 ngày 25/11/2020), chưa hết thời hạn nêu trên, A đã điều khiển xe ô tô trong tình trạng không có giấy phép lái xe gây tai nạn làm chết người, vi phạm khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ

